

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thuận**.
2. Ông **Võ Quang Truyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà X, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà X, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Bà H và ông D chung sống vợ chồng vào năm 1987, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2004 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, chửi mắng nhau. Nguyên nhân do ông D ghen tuông nên thường xuyên

chửi mắng bà H bằng những lời lẽ thô tục, xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của bà. Nay bà H nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với ông D nên bà yêu cầu được ly hôn.

Ông bà sống chung có 02 người con chung là Phan Hoàng T, sinh ngày 22/11/1988 và Phan Thị Yến P, sinh ngày 18/6/1995. Hiện hai con đều đã thành niên nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Văn D trình bày:***

Ông D thống nhất lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Theo ông D, vợ chồng sống chung có hạnh phúc nhưng do bà H có tính tình nóng nảy, cộc cằn nên thường xuyên lấn lướt chồng, vì vậy ông bà thường xuyên xảy ra bất hòa, chửi mắng nhau, đánh nhau. Ông D cho rằng ông không có ghen tuông, chỉ có bà H là người muốn ông ghen để ly hôn nên thường gây sự. Mỗi khi cãi nhau, bà H luôn dùng từ ngữ thô tục chửi mắng ông nên lúc tức giận, ông D cũng dùng lời lẽ thô tục chửi lại bà H. Tuy vậy nhưng hiện tại ông vẫn còn thương vợ nên ông D không đồng ý ly hôn. Ông D đưa ra phương hướng đoàn tụ là sẽ nhịn nhục và tránh cãi nhau với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung đúng như bà H trình bày. Hiện các con đều thành niên nên ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông D đã mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Con chung đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung, nợ chung cũng không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà H và ông D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1987, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà H và ông D sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu là do ông bà thiếu niềm tin và không tôn trọng nhau nên cả hai thường xuyên xảy ra bất hòa, chửi mắng, xúc phạm nhau. Qua xác minh địa phương nơi ông bà sinh sống, cho thấy cuộc sống của ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã lớn tiếng, không có sự nhường nhịn nhau. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông bà cùng thừa nhận trong cuộc sống hàng ngày, ông bà thường xuyên chửi mắng nhau bằng những lời lẽ khó nghe và bà H kiên quyết được ly hôn, còn ông D yêu cầu được đoàn tụ. Nhận thấy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà H và ông D có hai người con là Phan Hoàng T, sinh ngày 22/11/1988 và Phan Thị Yến P, sinh ngày 18/6/1995. Hiện tại, anh T và chị P đều đã thành niên, bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà H và ông D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Phan Văn D.

Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Phan Văn D.

2. Về con chung: Bà H và ông D có 02 người con là Phan Hoàng T, sinh ngày 22/11/1988 và Phan Thị Yến P, sinh ngày 18/6/1995. Hiện tại, anh T và chị P đều đã thành niên nên bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phan Văn D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013867 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà H đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu